



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**DỰ THẢO**

**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG  
NIÊN NĂM 2019**

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

## DANH MỤC TÀI LIỆU

| <b>STT</b>      | <b>Nội dung</b>  | <b>Trang</b> |
|-----------------|--|--------------|
| <b>Phần I</b>   | <b>Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết</b>                               | <b>1</b>     |
| <b>Phần II</b>  | <b>Các báo cáo thông qua Đại hội</b>   | <b>6</b>     |
|                 | 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 & Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018                      |              |
|                 | 2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2018 & Kế hoạch SXKD & Định hướng phát triển năm 2019                  |              |
|                 | 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 & Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019    |              |
| <b>Phần III</b> | <b>Các Tờ trình thông qua Đại hội</b>  | <b>34</b>    |
|                 | 1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán                                 |              |
|                 | 2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 |              |
|                 | 3. Tờ trình báo cáo quỹ lương, đề xuất tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019               |              |
|                 | 4. Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019                    |              |
|                 | 5. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần                                       |              |
| <b>Phần IV</b>  | <b>Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019</b>                                | <b>42</b>    |
| <b>Phần V</b>   | <b>Các tài liệu khác liên quan</b>   | <b>45</b>    |
|                 | 1. Bảng so sánh các nội dung điều chỉnh trong Điều lệ cũ và mới                                    |              |
|                 | 2. Giấy mời họp, Mẫu giấy ủy quyền, Mẫu giấy xác nhận tham dự                                      |              |

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019 - CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

- Thời gian: **7h30**, ngày **17** tháng **4** năm **2019**

- Địa điểm: Dự kiến Hội trường Leo, Tầng 4, Khách sạn Minh Toàn Gala, số 306 đường 2/9, P. Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

| STT                                       | Nội dung  |
|---|---|
| <b>A. PHẦN CHUẨN BỊ</b>                   |   |
| 1.  | Đón tiếp đại biểu, cổ đông<br>Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội   |
| 2.  | Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự   |
| 3.  | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội  |
| 4.  | Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội   |
| <b>B. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI</b> |   |
| 1.  | Thông qua chương trình Đại hội  |
| 2.  | Thông qua quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội   |
| 3.  | Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019  |
| 4.  | Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019  |
| 5.  | Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và Kế hoạch công tác năm 2019   |
| 6.  | Phát biểu của lãnh đạo cấp trên   |
| 7.  | Thông qua các tờ trình:<br><ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán</li> <li>2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019</li> <li>3. Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2019</li> </ol> |
| 8.  | Thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2019  |
| 9.  | Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ   |
| 10.                                       | Đại hội thảo luận & Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội   |
| 11.                                       | Giải lao - Tiệc trà – Ban Kiểm phiếu làm việc   |
| 12.                                       | Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.   |
| 13.                                       | Bế mạc Đại hội.   |



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**DỰ THẢO**

**PHẦN I**  
**QUY CHẾ LÀM VIỆC & THỂ LỆ**  
**BIỂU QUYẾT**

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

Số: \_\_\_\_\_/QC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội, thẻ lệ biểu quyết.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông**

**1. Điều kiện tham dự Đại hội**

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

**2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội**

a/ Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b/ Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, một thẻ biểu quyết chung và một phiếu biểu quyết gồm 4 nội dung chính biểu quyết tại Đại hội; trong đó:

- ***Thẻ biểu quyết chung (màu hồng):***

Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

- Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu;
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Thẻ lệ bầu cử thành viên Ban Kiểm soát;
- Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội;

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết (màu hồng)** theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết và đồng thời đánh dấu vào ô thích hợp trên **Phiếu biểu quyết (màu trắng)**: “**Tán thành**” hoặc “**Không tán thành**” và “**Không có ý kiến**” đối với từng nội dung nêu trên, tương ứng mỗi nội dung được sự đồng ý tán thành từ 51% hoặc 65% số cổ phần được quyền biểu quyết tham dự đại hội thì nội dung đó được thông qua và tiếp tục lấy ý kiến cho nội dung “Không tán thành”, “Không có ý kiến”.

- **Phiếu biểu quyết (màu trắng)** thể hiện các nội dung chính trong Đại hội lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại hòm phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

- Cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô **tán thành** hoặc **không tán thành** hoặc **không có ý kiến** của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết sau khi đã được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông).

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin khác, phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông không ký tên vào phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông cụ thể là không đánh dấu (X) và ô ý kiến nào hoặc đánh dấu (X) từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

c/ Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d/ Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e/ Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

f/ Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g/ Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h/ Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

## **Điều 5. Đoàn chủ tịch.**

### **1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:**

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

### **2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:**

a/ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

b/ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c/ Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d/ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

## **Điều 6. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.**

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban tổ chức Đại hội đề cử và thành lập. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày 01/4/2019; phát tài liệu đại hội và các Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

#### **Điều 7. Ban thư ký Đại hội.**

Ban thư ký gồm 02 người, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

- a/ Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b/ Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c/ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
- d/ Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội gồm 07 người.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a/ Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự
  - b/ Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu.
  - c/ Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký để lưu vào biên bản và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

### **CHƯƠNG III**

#### **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 01/4/2019.

#### **Điều 10. Nội dung thảo luận.**



- Báo cáo của Hội đồng quản trị và của Ban Điều hành về quản trị; tình hình SXKD của Công ty năm 2018 và phương hướng năm 2019;
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018; Kế hoạch kiểm soát năm 2019;
- Các nội dung khác theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

### **Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

### **Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.
3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 13. Tổ chức thực hiện:**

1. Quy chế này gồm có 4 chương 13 Điều do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng soạn thảo và thông qua lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành.
2. Các Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TRƯỜNG ANH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**DỰ THẢO**

**PHẦN II**  
**CÁC BÁO CÁO THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI**

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Điều lệ Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2018 như sau:

**I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2018**

1. Thành viên HĐQT Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2016 đã bầu ra Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng gồm 05 thành viên đảm nhiệm vị trí tại Công ty như sau: Ông Nguyễn Trường Ảnh - Chủ tịch HĐQT; Ông Đặng Thanh Bình - Phó Chủ tịch HĐQT; các Ông Hồ Hương, Lê Đức Quý, Thái Văn Thành là thành viên.

2. Về kết quả sản xuất kinh doanh Năm 2018, Công ty hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận trước thuế của kế hoạch sản xuất tài chính năm 2018, trong đó:

*Các số liệu về kế hoạch tài chính:*

| TT        | Các chỉ tiêu            | Đơn vị tính          | Năm 2018 |           |                   | So với TH năm 2017(%) |
|-----------|-------------------------|----------------------|----------|-----------|-------------------|-----------------------|
|           |                         |                      | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % so với KH |                       |
| <b>I</b>  | <b>Sản phẩm chủ yếu</b> |                      |          |           |                   |                       |
| 1         | Nước sản xuất           | Triệu m <sup>3</sup> | 91,075   | 95,042    | 104,36            | 109                   |
| 2         | Nước ghi thu            | Triệu m <sup>3</sup> | 76,674   | 81,670    | 107               | 111                   |
| 3         | Đồng hồ đặt mới         | Cái                  | 15.400   | 15.687    | 101,9             | 105,3                 |
| <b>II</b> | <b>Tỷ lệ thất thoát</b> | %                    | 14       | 13,82     | -0,18             | -0,97                 |

| TT         | Các chỉ tiêu                                | Đơn vị tính | Năm 2018 |           |                   | So với TH năm 2017(%) |
|------------|---|-------------|----------|-----------|-------------------|-----------------------|
|            |   |             | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % so với KH |                       |
| <b>III</b> | <b>Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu</b> |             |          |           |                   |                       |
| 1          | Giá trị sản xuất ngành xây lắp              | Tỷ đồng     | 66,5     | 49,864    | 77,7              | 58                    |
| 2          | Doanh thu ngành nước                        | Tỷ đồng     | 466,250  | 494,490   | 106,06            | 113                   |
| 3          | Doanh thu xây lắp                           | Tỷ đồng     | 3,5      | 5,04      | 144,14            | 47,1                  |
| <b>IV</b>  | <b>Các khoản nộp ngân sách</b>              | Tỷ đồng     | 105      | 130,47    | 124,25            | 125,2                 |
| <b>V</b>   | <b>Lương bình quân 1 người/tháng</b>        | Triệu đồng  | 8,6      | 8,92      | 104               | 107,08                |
| <b>VI</b>  | <b>Thu nhập bình quân</b>                   | Triệu đồng  | 12,434   | 14,30     | 115               | 115                   |

Lợi nhuận trước thuế đạt 160,4 tỷ đồng vượt kế hoạch 138,79% và bằng 116% so với năm 2017.

Với sự phát triển mạnh mẽ đô thị thành phố Đà Nẵng, trong năm qua nhu cầu sử dụng nước tăng cao, Dawaco luôn ý thức được vai trò của mình trong việc an sinh và đóng góp cho phát triển kinh tế xã hội của thành phố, Dawaco luôn nỗ lực tìm giải pháp để kịp thời đảm bảo đáp ứng đủ cho nhu cầu sử dụng nước của người dân bằng các giải pháp cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Cầu Đỏ lên 230.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, vận hành hợp lý và hiệu quả các nhà máy xử lý nước hiện có, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: NMN Cầu đỏ giai đoạn 1 60.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm; NMN Hòa Trung công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm để kịp thời đưa vào sử dụng trước mùa hè năm 2019 đáp ứng nhu cầu sử dụng nước tăng nhanh trong năm 2019. Đây là sự nỗ lực, cố gắng đáng ghi nhận của đội ngũ CBCNV Công ty trong năm 2018. Công tác xây lắp cũng được chú trọng, tập trung lắp đặt các tuyến ống bổ sung nguồn nước cho các khu vực nước yếu, nước thiếu, hoàn thành nhiều công trình xây dựng cơ bản trọng điểm trong năm.

Công tác tổ chức nhân sự được quan tâm đúng mức. Hoàn thành cơ bản việc định biên lao động tại các đơn vị, sắp xếp lại các phòng ban cho phù hợp với xu hướng gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, năng suất cao.

### 3. Về hoạt động của HĐQT

## **a. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT:**

HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng - nhiệm vụ đúng quy định và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; chỉ đạo sát sao và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành nhằm mang lại thuận tiện nhất cho khách hàng và hiệu quả kinh tế nhất cho Công ty. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ.

HĐQT đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc Công ty. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu thông qua. Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đề ra.

- Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

- Hàng tháng, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo các chỉ tiêu chính cho Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính...

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các nghị quyết, quyết định.

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

Công ty đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

• **Các kết quả cụ thể như sau:**

HDQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các ban đã được thành lập và hoạt động tích cực, hỗ trợ tốt cho công ty gồm: Ban chuẩn bị dự án đầu tư; Ban chỉ đạo chống thất thu, Ban chỉ đạo thực hiện đề án không thu tiền nước bằng tiền mặt tại nhà khách hàng; Ban chỉ đạo chống thất thoát; Hội đồng sắp xếp lại lao động Công ty.

Nhìn chung, các Ban này đã có hoạt động hiệu quả, đảm nhận tốt công việc hỗ trợ tích cực cho hoạt động của HDQT đạt được nhiều mục tiêu quan trọng như: Trong năm 2018, tỷ lệ phát triển khách hàng tiếp tục phát triển, nhu cầu sử dụng nước tăng tại các khu dân cư, khu đô thị mới hình thành. Trong đó nổi trội tại các Quận Cẩm Lệ, Quận Liên Chiểu, số liệu cho thấy tổng số đồng hồ lắp đặt mới trên toàn thành phố là hơn 15.600 đồng hồ, nâng tổng số đồng hồ khách hàng sử dụng nước công ty đang phục vụ gần 282.800 đồng hồ, với tổng công suất cung cấp nước sạch bình quân hiện nay là: 275.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm phục vụ cho hơn 1 triệu dân thành phố Đà Nẵng.

Cùng với sự tham gia của Cổ đông chiến lược, Dawaco đã có nhiều giải pháp hiệu quả nhằm giảm tỷ lệ thất thu và thất thoát. Đến nay, tỷ lệ chống thất thoát đã giảm từ 14,79% năm 2017 chỉ còn 13,82% năm 2018.

Kết quả này cho thấy sự nỗ lực cố gắng và quyết tâm của tập thể CBCNV Dawaco đã cùng phân đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, Công ty đã tích cực hưởng ứng đề án của Chính phủ về việc phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Dawaco đã hoàn thành việc thu tiền nước qua các ngân hàng và các điểm thu hộ; ứng dụng công nghệ thông tin vào sản xuất và quản lý: quy trình chăm sóc và quản lý khách hàng, xử lý các tình huống ổng xì vỡ sau đồng hồ của khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, tìm các giải pháp giải pháp tối ưu để đạt hiệu quả cho công việc và thuận lợi nhất cho khách hàng.

b. Về các cuộc họp của Hội đồng quản trị Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện 17 (mười bảy) cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên.

| STT | Thành viên HDQT       | Chức vụ           | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------------------|---------------------|---------|---------|
| 1   | Ông Nguyễn Trường Ảnh | Chủ tịch HDQT     | 17/17               | 100 %   |         |
| 2   | Ông Đặng Thanh Bình   | Phó Chủ tịch HDQT | 17/17               | 100 %   |         |

| STT | Thành viên HĐQT    | Chức vụ                       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ % | Ghi chú     |
|-----|--------------------|-------------------------------|---------------------|---------|-------------|
| 3   | Ông Hồ Hương       | Thành viên HĐQT/Tổng giám đốc | 16/17               | 94%     | Đi công tác |
| 4   | Ông Lê Đức Quý     | Thành viên HĐQT               | 16/17               | 94%     | Đi họp UBND |
| 5   | Ông Thái Văn Thành | Thành viên HĐQT               | 12/17               | 70%     | Đi công tác |

c. Các Nghị quyết, Quyết định Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề cụ thể như sau:

• Nghị quyết: Tổng cộng 20 Nghị quyết

| STT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung   |
|-----|---------------|------------|--|
| 1   | 07/NQ-HĐQT    | 12/01/2018 | Mua xe ô tô tải-bán tải Thaco Masda BT50   |
| 2   | 08/ NQ-HĐQT   | 12/01/2018 | Tổ chức ĐHCĐBT - Tạm ứng cổ tức đợt 1  |
| 3   | 09/NQ-HĐQT    | 12/01/2018 | Thanh lý xe ô tô tải - 16 chỗ ngồi   |
| 4   | 10/NQ-HĐQT    | 31/1/2018  | Trích Quỹ Khen thưởng cho tập thể cá nhân xuất sắc 2017                                    |
| 5   | 11/NQ-HĐQT    | 13/3/2018  | Vốn vay Quỹ đầu tư cho Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ- Phân kỳ 1                          |
| 6   | 12/NQ-HĐQT    | 16/5/2018  | Phương án lựa chọn đơn vị thi công Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ- Phân kỳ 1              |
| 7   | 13/NQ-HĐQT    | 24/5/2018  | Kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ - phân kỳ 1        |
| 8   | 14/NQ-HĐQT    | 13/6/2018  | Mời đơn vị nhà thầu thực hiện Dự án NMN Hồ Hòa Trung 10.000 m <sup>3</sup> /ngày           |
| 9   | 15/NQ-HĐQT    | 25/6/2018  | Kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu Dự án NMN Hồ Hòa Trung 10.000 m <sup>3</sup> /ngày |
| 10  | 16/NQ-HĐQT    | 03/7/2018  | Vốn vay Quỹ đầu tư cho Dự án Nhà máy nước hồ Hòa Trung 10.000 m <sup>3</sup> /ngày         |

| <b>STT</b> | <b>Số Nghị quyết</b> | <b>Ngày</b> | <b>Nội dung</b>  |
|------------|----------------------|-------------|--|
| 11         | 17/NQ-HĐQT           | 23/7/2018   | Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét BCTC năm 2018<br>53                             |
| 12         | 18/NQ-HĐQT           | 26/7/2018   | Hủy đầu tư dự án mở rộng hệ thống cấp nước bằng vốn vay ADB                                |
| 13         | 19/NQ-HĐQT           | 26/7/2018   | Điều chỉnh Dự án NMN Hồ Hòa Trung 10.000 m <sup>3</sup> /ngày                              |
| 14         | 20/NQ-HĐQT           | 16/8/2018   | Vốn vay Quỹ đầu tư cho Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ-Phân kỳ 1-Danh mục tài sản          |
| 15         | 21/NQ-HĐQT           | 30/11/2018  | Vốn vay Quỹ đầu tư cho Dự án NMN Hồ Hòa Trung 10.000 m <sup>3</sup> /ngày-Danh mục tài sản |
| 16         | 22/NQ-HĐQT           | 13/12/2018  | Tạm ứng cổ tức đợt 1 – 2018 (9%)   |
| 17         | 23/NQ_HĐQT           | 26/12/2018  | Trích lập Quỹ Khoa học và Công nghệ  |
| 18         | 24/NQ-HĐQT           | 27/12/2018  | Giải thể cửa hàng vật tư trực thuộc Công ty  |
| 19         | 25/NQ-HĐQT           | 28/12/2018  | Thay đổi quy mô cụm xử lý bùn nhà Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ - phân kỳ 1              |
| 20         | 26/NQ-HĐQT           | 28/12/2018  | Chủ trương đầu tư Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ - phân kỳ 2                              |

• Quyết định: Tổng cộng 10 Quyết định

| <b>STT</b> | <b>Số Quyết định</b> | <b>Ngày</b> | <b>Nội dung</b>  |
|------------|----------------------|-------------|--|
| 1          | 01/QĐ-HĐQT           | 30/3/2018   | Điều chỉnh, sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ  |
| 2          | 02/QĐ-HĐQT           | 21/8/2018   | Cử Cán bộ đi tham dự Hội thảo triển lãm kỹ thuật môi trường nước WEFTEC-2018 & tham quan học tập về công nghệ xử lý nước |
| 3          | 03/QĐ-HĐQT           | 25/10/2018  | Cử Cán bộ đi tham dự Hội thảo chứng khoán do UB Chứng khoán  |



| STT | Số Quyết định | Ngày       | Nội dung  |
|-----|---------------|------------|---|
|     |               |            | nhà nước tổ chức  |
| 4   | 04/QĐ-HĐQT    | 25/10/2018 | Đoàn CB-CNV đi nghiên cứu và khảo sát hệ thống tự động hóa Nhà máy xử lý nước Hậu Giang |
| 5   | 05/QĐ-HĐQT    | 20/12/2018 | Thành lập Ban Cố vấn Hội đồng quản trị  |
| 6   | 06/QĐ-HĐQT    | 20/12/2018 | Ban hành quy chế tạm thời về chế độ làm việc Ban Cố vấn Hội đồng quản trị               |
| 7   | 07/QĐ-HĐQT    | 20/12/2018 | Điều động và bổ nhiệm ông Bùi Thọ Ninh giữ chức vụ Trưởng ban cố vấn                    |
| 8   | 08/QĐ-HĐQT    | 20/12/2018 | Thành lập Ban Kế hoạch-Đầu tư   |
| 9   | 09/QĐ-HĐQT    | 20/12/2018 | Thành lập Ban Kỹ thuật-Điều độ  |
| 10  | 10/QĐ-HĐQT    | 20/12/2018 | Sáp nhập bộ phận công nghệ thông tin vào Ban Hành chính-Nhân sự                         |

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã tham dự cơ bản đầy đủ các buổi họp, có những ý kiến đóng góp tích cực, sát thực tiễn và đồng thuận cao theo thẩm quyền với định hướng vì mục tiêu chung xây dựng, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tốt hơn. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

Về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/01/2018 của Hội đồng quản trị, Công ty đã phân phối lợi nhuận và tạm ứng cổ tức đợt 1 cho cổ đông là 9% đúng thời hạn và chi chế độ thù lao cho HĐQT và Ban điều hành đúng theo nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

## **II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành**

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên (ngày 24/4/2018) của Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc (TGD) thực hiện đúng kế hoạch đã được đại hội thông qua.

Nhìn chung, trong năm 2018, Ban TGD đã luôn bám sát nhiệm vụ kế hoạch, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban điều hành đã chủ động tham mưu và đề xuất kịp thời các vấn đề quan trọng để HĐQT Công ty quyết định.

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã có sự phối hợp tốt trong việc giải quyết các công việc của Công ty.

- Trong năm 2018 thể hiện sự nhạy bén trong việc điều hành và phát triển Công ty. Đối với các mục tiêu về chống thất thu, thất thoát, Ban điều hành đã có sự chỉ đạo quyết liệt các Ban, các Xí nghiệp Cấp nước cùng thực hiện để hoàn thành giảm được các tỷ lệ thất thoát từ 14,79% năm 2017 xuống 13,82% năm 2018 (giảm 0,96% so với năm 2017), thường xuyên rà soát lại định mức và áp giá theo đúng mục đích sử dụng đảm bảo sự công bằng giữa các hộ sử dụng nước và tăng doanh thu trong năm qua.

Ngoài ra, Việc thực hiện thành công Đề án dừng thu tiền nước tại nhà góp phần tiết kiệm chi phí quản lý và nâng cao năng suất lao động.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau: Một số ngày nắng nóng cao điểm lượng nước sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu của thành phố. Đặc biệt sự cố nước nguồn tại sông Cầu Đỏ nhiễm mặn vào đầu tháng 11/2018 ít nhiều đã ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân thành phố trong một vài ngày.

### **III. Định hướng kế hoạch năm 2019**

Nhu cầu sử dụng nước máy thành phố năm 2019 dự kiến tăng từ 6 ÷ 9% so với năm 2018. Trong khi đó thời tiết năm 2019 dự báo diễn biến phức tạp, lượng mưa ít cùng với việc các công trình thủy lợi, thủy điện đầu nguồn tích nước sẽ ảnh hưởng lớn đến việc khai thác nước nguồn của Công ty. Các dự án nâng công suất nhà máy nước và đầu tư nhà máy mới chỉ được hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng dự kiến trước mùa hè năm nay.

Phát huy những kết quả đã đạt được của năm 2018, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 mà Hội đồng quản trị giao khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, bảo đảm cấp nước và an toàn nguồn nước, các giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện là:

#### **1. Về tăng công suất nguồn nước cấp cho thành phố**

Công suất thiết kế các nhà máy là 210.000m<sup>3</sup>/ngày, trong năm 2018 đã vận hành chạy vượt tải trên cơ sở cải tạo nâng thêm công suất tại nhà máy nước Cầu Đỏ. Hiện nay, với công suất hiện có của các nhà máy chưa đáp ứng đủ nguồn nước cấp cho thành phố với nhu cầu dùng nước tăng nhanh, đặc biệt là vào mùa hè và các dịp lễ hội. Để bổ sung công suất cấp nước trong năm nay, Công ty cần Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án: nhà máy nước Hồ Hòa

Trung công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày, NMN Cầu Đỏ giai đoạn I 60.000m<sup>3</sup>/ngày, đưa vào sử dụng trước mùa hè 2019. Bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại tất cả các nhà máy sản xuất nước. rà soát, ban hành lại quy trình vận hành các máy móc thiết bị phù hợp thực tiễn sản xuất và nhu cầu sử dụng nước của thành phố.

## **2. Về công tác chống thất thu**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc áp giá nước tại các Xí nghiệp cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty. Phát huy vai trò Tổ Giám sát tiêu thụ nước một cách hiệu quả.

## **3. Về công tác chống thất thoát nước**

- Thực hiện thay thế đồng hồ của các hộ dân cư sử dụng lâu năm, không còn chính xác bằng các đồng hồ cấp C.
- Thay thế triệt để các tuyến ống cũ chất lượng kém, các ống sắt tráng kẽm bằng ống HDPE.
- Đầu tư trang thiết bị phòng chống thất thoát; tăng cường trách nhiệm đối với công tác trực sửa chữa, đảm bảo phát hiện nhanh chóng và sửa chữa kịp thời các điểm ống bể.
- Tiếp tục phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát nước ở mức thấp hơn 14%.

## **4. Về điều hành quản lý sản xuất**

- Tập trung chỉ đạo để hoàn thành dự án nâng công suất Nhà máy nước Cầu Đỏ giai đoạn I 60.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tăng cường nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, công nghệ thông tin vào sản xuất và quản lý.
- Quản lý vận hành tốt các nhà máy: Duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị. Điều hòa lưu lượng, áp lực giữa các nhà máy khi đưa nước ra mạng lưới, tiết kiệm tối đa điện năng và hóa chất xử lý.
- Thay thế các máy bơm và các thiết bị điện trong các nhà máy nước có công suất tiêu thụ điện và hao hụt điện lớn bằng máy bơm hiệu suất tốt, ít hao tổn điện năng, giảm chi phí vận hành. Triển khai cải tạo mạng lưới đường ống cho phù hợp với nhu cầu sử dụng nước.
- Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế quản lý khoa học và hiệu quả. Nâng cao ý thức kỷ luật kỷ cương lao động, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quản lý, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, huấn luyện, rèn luyện để xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp.

- Thực hiện tốt các quy định về khai thác và xả thải, các biện pháp bảo vệ môi trường theo Luật tài nguyên nước.
- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn Việt Nam QCVN01: 2009/BYT của Bộ Y tế.

#### **5. Về triển khai thực hiện các dự án trọng điểm**

- Thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng 4 tuyến ống truyền dẫn dự án ADB bổ sung nước cho khu vực Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án, sớm hoàn tất các thủ tục để triển khai thực hiện: Các công trình phòng mặn, Diuke qua sông Cầu Đỏ, Diuke qua sông Hàn...

#### **6. Về công tác quản trị tài chính**

Công tác quản lý tài chính thường xuyên được Hội đồng quản trị chú trọng. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật..

Thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật.

#### **7. Về công tác quản trị nhân sự**

Chú trọng xây dựng, sắp xếp bộ máy quản lý để có một tập thể vững mạnh; nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí. HĐQT Công ty xây dựng đề án cải cách tiền lương, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV, nâng cao công tác tuyển dụng và đãi ngộ. Đồng thời, ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đối với lực lượng lao động dôi dư, sắp xếp bộ máy theo hướng chuyên môn hóa, chuẩn bị nguồn nhân lực quản lý phục vụ cho quy mô ngày càng phát triển lớn mạnh.

#### **8. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc Công ty**

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đề ra; Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc Công ty, hàng tháng báo cáo các chỉ tiêu chính cho Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công

ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm họp cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính nhằm có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

#### **9. Về hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

**10. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Thư ký của Công ty** tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá tình hình hoạt động và quản trị Công ty năm 2018 và định hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT

**NGUYỄN TRƯỜNG ẢNH**

## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

### **PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

### **CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Sau một năm phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, hôm nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tổ chức Hội nghị người lao động để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2018, thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2019.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả CBCNV Công ty đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua.

#### **Phần 1**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018**

#### **I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHỦ YẾU**

Quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty có những thuận lợi, song cũng có nhiều thách thức, khó khăn tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh, các mặt công tác:

##### **Về thuận lợi**

1. Các hoạt động của Công ty đã có nề nếp được xây dựng và duy trì từ nhiều năm trước. Khi triển khai nhiệm vụ năm 2018, dưới sự giám sát chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, các đơn vị trong Công ty tiếp tục phát huy và từng bước có sự đổi mới nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, công tác sản xuất, nâng cao năng suất lao động.

2. Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự hỗ trợ nhiệt tình của các cơ quan ban ngành trong thành phố đã tạo nhiều điều kiện cho Công ty thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2018.

3. Đội ngũ CBCNV Công ty về cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc, khắc phục những khó khăn, từng bước thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra.

##### **Về khó khăn**

1. Việc phát triển nóng các khách sạn, nhà hàng cũng như sự tăng dân số cơ học đã làm cho việc cấp nước của Công ty gặp khó khăn trong mùa hè, trong các kỳ lễ hội.

2. Thủ tục quản lý đầu tư xây dựng hiện hành phải qua nhiều bước, dẫn đến tiến độ thực hiện dự án kéo dài, không kịp thời đáp ứng được nhu cầu phát triển cấp nước của thành phố.

3. Việc xin cấp phép cải tạo các tuyến thép nằm dưới vỉa hè, qua đường nhằm giảm thất thoát, tăng chất lượng nước mất nhiều thời gian dẫn đến một số công trình trong kế hoạch 2018 không thực hiện được phải chuyển qua kế hoạch 2019.

4. Giá cả vật tư hàng hóa trên thị trường biến động tăng, trong khi đó chưa đến lộ trình tăng giá nước nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

5. Trong năm 2018 thời tiết có những diễn biến bất thường, tình hình nhiễm mặn kéo dài, độ mặn tại cửa thu nhà máy nước Cầu Đỏ tăng cao liên tục, dẫn đến tình trạng thiếu nước nghiêm trọng đầu tháng 11.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2018

### 1. Thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh

| TT         | Các chỉ tiêu                                | Đơn vị tính          | Năm 2018 |           |                   | So với TH năm 2018 |
|------------|---|----------------------|----------|-----------|-------------------|--------------------|
|            |   |                      | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % so với KH |                    |
| <b>I</b>   | <b>Sản phẩm chủ yếu</b>                     |                      |          |           |                   |                    |
| 1          | Nước sản xuất                               | Triệu m <sup>3</sup> | 91,075   | 95,042    | 104,36            |                    |
| 2          | Nước ghi thu                                | Triệu m <sup>3</sup> | 76,67    | 81,67     | 106,52            |                    |
| 3          | Đồng hồ đặt mới                             | Cái                  | 15.400   | 15.687    | 101,86            |                    |
| 4          | Tỷ lệ thất thoát                            | %                    | ≤14      | 13,82     | Giảm 0,18         |                    |
| <b>III</b> | <b>Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu</b> |                      |          |           |                   |                    |
| 1          | Giá trị sản xuất ngành xây lắp              | Tỷ đồng              | 66,5     | 49,864    | 77,7              |                    |
| 2          | Doanh thu trước thuế                        | Tỷ đồng              |          |           |                   |                    |
|            | - Doanh thu ngành nước                      | Tỷ đồng              | 466,25   | 494,49    | 106,06%           |                    |
|            | - Doanh thu xây lắp                         | Tỷ đồng              | 3,5      | 5,04      | 144,14            |                    |
| <b>V</b>   | <b>Các khoản nộp ngân sách</b>              | Tỷ đồng              | 105      | 130,47    | 124,25            |                    |

| TT | Các chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Năm 2018 |           |                   | So với TH năm 2018 |
|----|---------------------------------|-------------|----------|-----------|-------------------|--------------------|
|    |                                 |             | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % so với KH |                    |
| VI | Thu nhập bình quân /người/tháng | Triệu đồng  | 12,434   | 14,300    | 115               |                    |

## 2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018:

Thực hiện chương trình phát triển khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ từng bước nâng tỷ lệ dùng nước của nhân dân thành phố, giảm tỷ lệ thất thoát. Trong năm 2018 Công ty đầu tư khoảng 34 tỷ đồng để phát triển và cải tạo các tuyến ống phân phối, lắp đặt đồng hồ điện từ, lắp đặt các tuyến ống truyền dẫn để tăng cường nước cho khu vực Liên Chiểu. Trang bị mua sắm cải tạo, sửa chữa, thiết bị máy móc nhằm đảm bảo công tác cấp nước an toàn tại Nhà máy...

### Trong đó:

- Đầu tư phát triển cải tạo mạng phân phối khoảng 18,3 tỷ đồng. Tổng chiều dài 63,79 km. Trong đó chiều dài phát triển mới 49,7 km, chiều dài cải tạo 14,08 km.

+ Khu vực Hải Châu lắp mới 1,44 km, cải tạo 6,24 km;

+ Khu vực Thanh Khê lắp mới 2,6 km, cải tạo 0,95 km;

+ Khu vực Liên Chiểu lắp mới 13,52 km, cải tạo 2,11 km;

+ Khu vực Cẩm Lệ lắp mới 27,9 km, cải tạo 3,73 km;

+ Khu vực Sơn Trà lắp mới 0,85 km, cải tạo 0,9 km;

+ Khu vực Ngũ Hành Sơn lắp mới 3,39 km, cải tạo 0,15 km.

- Đầu tư lắp đặt đồng hồ cho khu vực Ngũ Hành Sơn và tại trạm bơm An Trạch với tổng mức đầu tư 1,63 tỷ đồng.

- Đầu tư cho các tuyến ống truyền dẫn chính tại khu vực Liên Chiểu: 1,34 tỷ đồng, dài 0,8 km.

- Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị, cải tạo thay thế thiết bị cũ, cải tạo sửa chữa các công trình để phục vụ cho việc sản xuất tại nhà máy nước Cầu Đỏ, Sân Bay 12,75 tỷ đồng.

## 3. Công tác quản lý:

### 3.1. Sản xuất nước:



Cơ bản duy trì ổn định sản xuất của các NMN Cầu Đỏ, Sân Bay, Sơn Trà, Hải Vân. Chất lượng nước tại nhà máy đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế. Năm 2018 có 89 ngày mặn, độ mặn cao nhất là 4.374mg/l (ngày 05/11/2018). Tổng số giờ chạy bơm An Trạch (tính theo giờ chạy bơm cao nhất) là 1.577,33 giờ (tổng 6 bơm chạy 4.188,42 giờ), chi phí vận hành bơm ước tính 4.204,49 triệu đồng.

Tuy nhiên, trong giai đoạn ngày 05 đến ngày 08/11/2018: Độ mặn dao động trên 1000 mg/l (cao nhất là 4.374 mg/l lúc 20h00 ngày 5/11), đặc biệt từ ngày 05-7/11/2018, độ mặn thường xuyên vượt ngưỡng 1000 mg/l, do đó không thể bổ sung nguồn nước từ Cầu Đỏ, khi đó công suất NMN Cầu Đỏ và NMN Sân Bay phụ thuộc hoàn toàn vào trạm bơm phòng mặn An Trạch nên lượng nước cấp cho thành phố trong thời gian này thiếu khoảng 34.600-66.700 m<sup>3</sup>/ngày so với lượng nước sản xuất trung bình trong tháng 10/2018.

Việc nhiễm mặn bất thường. Đây là lần đầu tiên vào mùa mưa sông Cầu Đỏ bị nhiễm mặn nhiều ngày, cường độ mặn cao chưa từng xảy ra trước đây. Dawaco không thể chủ động hoàn toàn việc điều tiết nguồn nước từ các hồ thủy điện để đảm bảo lưu lượng đẩy mặn tại vị trí Cầu Đỏ. Đập tràn tại Quảng Huế (điều tiết nước về sông Vu Gia) xói lở làm giảm lưu lượng nước về sông Cầu Đỏ dẫn đến giảm khả năng đẩy mặn

Các chỉ tiêu điện năng, hóa chất nằm trong định mức. Tuy nhiên, trong năm có một số ngày chất lượng nước nguồn có thay đổi, làm giảm công suất nước xử lý tại Cầu Đỏ, Sân Bay.

### **3.2. Công tác giảm thất thoát, thất thu:**

#### **\* Công tác chống thất thoát:**

- Công ty đã được áp dụng nhiều giải pháp để giảm tỷ lệ thất thoát toàn công ty từ 14,79% năm 2017 xuống 13,82% năm 2018. Giảm 0,97% so với năm 2017.

- Thất thoát các khu vực như sau:

| TT | Vùng cấp nước   | Thực hiện 2017(%) | Tỷ lệ thất thoát năm 2018 (%) |                     |
|----|-----------------|-------------------|-------------------------------|---------------------|
|    |                 |                   | TLTT toàn mạng lưới           | So sánh với TT 2017 |
| 1  | Vùng Hải Châu   | 17,65             | 16,73                         | -0,92               |
| 2  | Vùng Thanh Khê  | 16,67             | 14,75                         | -1,92               |
| 3  | Vùng Liên Chiểu | 15,11             | 13,42                         | -1,69               |
| 4  | Vùng Cẩm Lệ     | 14,62             | 14,18                         | -0,18               |
| 5  | Vùng Sơn Trà    | 11,6              | 11,76                         | +1,16               |

| TT | Vùng cấp nước         | Thực hiện 2017(%) | Tỷ lệ thất thoát năm 2018 (%) |                     |
|----|-----------------------|-------------------|-------------------------------|---------------------|
|    |                       |                   | TLTT toàn mạng lưới           | So sánh với TT 2017 |
| 6  | Vùng NHS              | 9,36              | 9,91                          | +0,55               |
|    | <b>Toàn thành phố</b> | <b>14,79</b>      | <b>13,82</b>                  | <b>-0,97</b>        |

**\* Công tác chống thất thu:**

- Ban chỉ đạo chống thất thu đã tăng cường kiểm soát việc áp giá, đôn đốc các Xí nghiệp Cấp nước tiến hành ký bổ sung phụ lục hợp đồng, điều chỉnh định mức theo đối tượng sử dụng. Giá nước bình quân toàn Công ty năm 2018 là: 6.054 đồng, cao hơn so với năm 2017 là 117 đồng. Với mức tăng đơn giá đó, nếu tính theo sản lượng năm 2018 thì doanh thu toàn công ty tăng được 9,52 tỷ đồng.

Bảng chi tiết giá nước bình quân năm 2018

ĐVT: đồng

| TT | Tên đơn vị     | Giá bình quân năm 2017 | Giá bình quân năm 2018 | Tăng (+), giảm (-) so với năm 2017 |
|----|----------------|------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1  | XN Hải Châu    | 6.215                  | 6.323                  | +108                               |
| 2  | XN Thanh Khê   | 5.304                  | 5.298                  | -6                                 |
| 3  | XN Liên Chiểu  | 5.748                  | 5.789                  | +41                                |
| 4  | XN Cẩm Lệ      | 5.011                  | 4.943                  | -68                                |
| 5  | XN Sơn Trà     | 6.377                  | 3.712                  | +335                               |
| 6  | XN NHS         | 7.753                  | 8.038                  | +285                               |
| 7  | <b>Công ty</b> | <b>5.938</b>           | <b>6.054,7</b>         | <b>+117</b>                        |

Giá nước bình quân của XN CN Cẩm Lệ giảm so với năm 2017 vì trong năm 2018 Công ty tập trung đầu tư phát triển mạng lưới khu vực nông thôn Hòa Vang, giá nước sinh hoạt khu vực Hòa Vang thấp hơn so với giá khu vực thành phố.

**3.3. Công tác ngừng thu tiền nước tại địa chỉ khách hàng**

- Năm 2018 Công ty đã thực hiện phương thức thu tiền nước qua ngân hàng và các địa điểm thu tập trung trên toàn địa bàn thành phố. Công ty đã ký hợp đồng nhờ thu với 14 ngân hàng và 6 đối tác thu khác. Trong đó 18 ngân hàng, đối tác đã online dữ liệu, 02 ngân hàng thu offline. Đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh neo đơn, người già yếu, bệnh tật, toàn thành phố có khoảng 635 khách hàng (chiếm 0,2%) vẫn duy trì hình thức thu tại nhà.

### **3.4. Đọc đồng hồ khách hàng 10 ngày:**

- Công ty tiến hành triển khai đọc đồng hồ trong thời gian 10 ngày đầu tháng. Công tác này góp phần thuận tiện trong quản lý theo dõi thất thoát và phát hành hóa đơn, thu hồi nhanh công nợ. Việc đọc số này cũng có xáo trộn đến công tác chăm sóc khách hàng, tuy nhiên các xí nghiệp cũng đã sắp xếp hài hòa để hoàn thành tốt nhiệm vụ chung.

### **3.5 Công tác thu nợ:**

Trong năm 2018, sau khi đã thực hiện hoàn thành đề án thay đổi phương thức thu tiền, các Xí nghiệp Cấp nước và Ban Kinh doanh đã tập trung đẩy mạnh công tác nhắc nợ, đòi nợ, kết quả tỷ lệ tiền thu trong tháng năm 2018 so với tổng số phát hành đạt 87,7% cao hơn so với năm 2017 là 7,7%. Tỷ lệ số lượng hóa đơn thu trong tháng so với phát hành đạt 81,2%, cao hơn 5,7% so với năm 2017.

### **3.6. Công tác tổ chức, sắp xếp lại lao động:**

- Thực hiện chủ trương của HĐQT về tinh gọn bộ máy, góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động nhằm giảm chồng chéo giữa các đơn vị, phòng ban, trong năm 2018, Ban Điều hành đã tiến hành sắp xếp các đơn vị có chức năng tương đồng, từ chỗ có 16 đơn vị trực thuộc hiện nay còn 13 đơn vị trực thuộc; đồng thời để việc quản lý sản xuất – kinh doanh, phát triển hệ thống cấp nước theo quy hoạch được duyệt, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố Đà Nẵng và các chủ trương, đường lối chính sách của Nhà nước, Hội đồng quản trị đã thành lập thêm 01 đơn vị là Ban Cố vấn.

- Về lao động, khi hoàn thành việc thu tiền nước qua ngân hàng và các tổ chức trung gian, Công ty đã tiến hành tinh giảm một số lao động là thu ngân viên không có trình độ tay nghề phù hợp. Việc giải quyết các chính sách cho lực lượng này được tiến hành chặt chẽ, khoa học, phù hợp với các quy định của pháp luật lao động và Công ty đã chi trả nhiều hơn cho người lao động so với quy định của Nhà nước.

- Về số lượng lao động: Đầu năm 2018 toàn Công ty có 599 lao động chính thức và 62 lao động thời vụ, đến 31/12/2018 chỉ còn 561 lao động chính thức (kể cả HĐQT, Ban Điều hành) và 35 lao động thời vụ, trong đó có 170 lao động nữ, lao động có trình độ đại học và trên đại học là 234 người, chiếm 39,13%; trình độ cao đẳng, trung cấp là 170 người, chiếm 28,43%; công nhân kỹ thuật 194 người, chiếm 32,44%.

- Đời sống việc làm được duy trì ổn định, các chế độ chính sách về BHYT, BHTN, BHXH được Công ty đóng đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước.

### **3.7. Công tác quản lý đầu tư xây dựng, sản xuất:**

- Ngay từ đầu năm Công ty đã chủ trương tăng cường công tác quản lý đầu tư. Các công trình đều được triển khai theo kế hoạch và nhu cầu thực tế của thành phố. Các vật tư chính được Hội đồng quản trị trực tiếp thương thảo với các nhà cung cấp với tiêu chí công khai và chất lượng tốt, góp phần giảm giá thành đầu tư, xây dựng.

- Các công trình đầu tư được thực hiện theo quy định, có giám sát chặt chẽ, việc quyết toán được đẩy nhanh. Tổng giá trị xây lắp các đơn vị thực hiện được trong năm 2018 (kể cả chi phí sửa chữa ống bể, sửa chữa thường xuyên) là 49,86 tỷ đồng, đạt 58% so với năm 2017.

#### **3.7. Về đầu tư các dự án cấp nước:**

- Mở rộng hệ thống cấp nước Đà Nẵng giai đoạn 2012 – 2018: UBND đã đồng ý hủy không sử dụng nguồn vốn ODA, thống nhất chuyển sang nguồn vốn vay trong nước.

- Dự án Nâng công suất nhà máy nước Cầu Đỏ thêm 120.000 m<sup>3</sup>/ngày, phân kỳ 1: Nâng công suất thêm 60.000 m<sup>3</sup>/ngày: Dự kiến hoàn thành và đưa vào hoạt động vào tháng 5/2019.

- Nhà máy nước hồ Hòa Trung 10.000 m<sup>3</sup>/ngày: Dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng vào tháng 5/2019.

- Nhà máy nước Hòa Liên 120.000 m<sup>3</sup>/ngày: Hiện thành phố đã có chủ trương đầu tư từ nguồn vốn ngân sách thành phố và giao cho BQL Dự án thuộc thành phố điều hành nên Dawaco không còn theo dõi.

### **4. Về công tác thực hiện chế độ chính sách, chăm lo đời sống và tham gia các hoạt động xã hội:**

- Về thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty luôn duy trì đóng đúng, đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho tất cả CBCNV có hợp đồng lao động không xác định thời hạn và có xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên. Khi người lao động ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp được giới thiệu đến bệnh viện khám và chữa trị đúng chế độ. Kết hợp với cơ quan BHXH thực hiện thanh toán đầy đủ, không vướng mắc, tồn đọng chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế, nghỉ hưu cho CBCNV. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm con người cho toàn thể CBCNV và người lao động (662 người) với mức 260.000đ/người/năm. Phối hợp với Công đoàn giải quyết trợ cấp khó khăn cho 424 lượt CBCNV hoặc người thân đau ốm với tổng số tiền là 252.700.000 đồng từ quỹ phúc lợi.

- Về cải thiện điều kiện làm việc và chăm lo đời sống tinh thần: Công ty luôn luôn quan tâm đầu tư trang thiết bị văn phòng, mua sắm thiết bị thi công, thiết bị chuyên dùng để phục vụ cho công tác trực tiếp nhằm tăng hiệu quả năng suất lao động, giảm được sức lao động nặng nhọc cho CBCNV.

- Tuyên truyền, giáo dục CBCNV chấp hành đúng các quy định về bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV Công ty trong năm 2018.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe: trong năm đã tổ chức cho CBCNV khám sức khỏe định kỳ với tổng kinh phí gần 565,152 triệu đồng.

- Về các hoạt động tinh thần, tiếp tục duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao như: giải bóng đá truyền thống nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Công ty, tham gia các hoạt động lớn do Công đoàn ngành tổ chức.

- Trong năm qua, lãnh đạo Công ty phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức cho 163 CBCNV tham quan du lịch trong và ngoài nước với tổng kinh phí là 1.580.920.000 đồng từ nguồn quỹ phúc lợi.

### **III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT**

- Về cơ bản Công ty đã thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu chính, triển khai thực hiện được nhiều phân việc quan trọng năm 2018.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo kịp thời, giải quyết nhanh các tình huống phát sinh trong sản xuất kinh doanh. Các đơn vị phòng ban và người lao động đã có cố gắng góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Công ty giúp Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra.

- Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau: Một số ngày nắng nóng cao điểm lượng nước sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu của thành phố. Đặc biệt sự cố nước nguồn tại sông Cầu Đỏ nhiễm mặn vào đầu tháng 11/2018 ít nhiều đã ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân thành phố trong một vài ngày.

+ Các dự án lớn như Dự án nâng công suất NMN Cầu Đỏ thêm 60.000m<sup>3</sup>/ngày và Dự án Xây dựng nhà máy nước hồ Hòa Trung công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày đã được khởi công vào tháng 5 và tháng 6/2018 nhanh hơn so với dự kiến ban đầu.

+ Các phần mềm quản lý khách hàng, quản lý sản xuất còn nhiều trở ngại ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

+ Công tác quản lý đầu tư XD CB, thi công xây lắp và mua sắm vật tư đã có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn cần phải cải tiến hoàn thiện.

### **Phần 2**

## MỤC TIÊU NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

### I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Nhu cầu sử dụng nước máy thành phố năm 2019 dự kiến tăng từ 6 ÷ 9% so với năm 2018, trong khi đó thời tiết năm 2019 dự báo diễn biến phức tạp, lượng mưa ít nên lượng nước tại các hồ chứa thủy điện đầu nguồn luôn ở mức nước thấp nên lượng nước xả về sông vụ gia không đủ đẩy lùi tình trạng nhiễm mặn từ cuối năm 2018 cho đến hiện nay. Vì vậy ảnh hưởng lớn đến việc khai thác nước nguồn của Công ty. Các dự án nâng công suất nhà máy nước và đầu tư nhà máy mới chỉ được hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng dự kiến vào tháng 5/2019. Nên tình trạng thiếu nước sẽ diễn ra nghiêm trọng trong những ngày cao điểm từ nay cho đến tháng 5/2019.

Công tác chăm sóc khách hàng đòi hỏi phải thay đổi phương thức quản lý trong toàn Công ty để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

### II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH 2019:

#### 1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

| Chỉ tiêu                              | Đơn vị tính                | Kế hoạch năm 2019 | So sánh với năm thực hiện 2018 (%) |
|---------------------------------------|----------------------------|-------------------|------------------------------------|
| Nước sản xuất                         | triệu m <sup>3</sup>       | 99,829            | 105%                               |
| Nước ghi thu                          | triệu m <sup>3</sup>       | 86,570            | 106%                               |
| Đồng hồ đặt mới                       | chiếc                      | 13.000            | 82,9%                              |
| Giá trị ngành xây lắp (*)             | tỷ đồng                    | 85,5              | 171,5%                             |
| Tổng doanh thu                        | tỷ đồng                    | 524,924           | 106%                               |
| <i>Trong đó: + Ngành Nước</i>         | <i>tỷ đồng</i>             | <i>524,924</i>    | <i>106%</i>                        |
| Các khoản nộp ngân sách               | tỷ đồng                    | 112               | 88,2%                              |
| Thu nhập bình quân của người lao động | triệu đồng/<br>người/tháng | 14,6              | 101,8%                             |

(\*): Giá trị ngành xây lắp kế hoạch 2019 đã bao gồm giá trị do Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước thực hiện.

#### 2. Việc làm, tiền lương, đời sống, chính sách:

- Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo chủ trương của Hội đồng quản trị nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục duy trì ổn định việc làm, tiền lương và thu nhập cho người lao động với mức tăng từ 1-3% so với năm 2018.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy chế quản lý đầu tư, quy chế nội bộ trong Công ty và các quy chế khác...

- Tiếp tục duy trì truyền thống của Công ty trong việc tổ chức các hoạt động và các phong trào thi đua yêu nước.

### **3. Công tác đầu tư phát triển năm 2019:**

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án: Xây dựng nhà máy nước Hòa Trung công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày, Nâng công suất NMN Cầu Đỏ thêm 60.000m<sup>3</sup>/ngày.

- Tập trung hoàn thành 4 công trình trọng điểm nằm trong dự án Mở rộng hệ thống cấp nước Đà Nẵng giai đoạn 2012-2018 sau: Tuyến ống Diuke qua sông Hàn, tuyến ống D600DI dọc đường Hồ Xuân Hương, tuyến ống D400 đường Võ Nguyên Giáp – Trường Sa (đoạn từ nút giao Hồ Xuân Hương đến nút giao với Võ Quý Huân, tuyến ống D500, D400DI đường Võ Nguyên Giáp – Hoàng Sa (đoạn từ nút giao Hồ Xuân Hương – Võ Nguyên Giáp đến đường Nguyễn Phan Vinh).

- Triển khai thi công tuyến ống Diuke D1200HDPE qua sông Cầu Đỏ trong tháng 5/2019.

- Triển khai thi công tuyến ống D800DI đường số 2 KCN Hòa Khánh

- Tập trung hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư Dự án Nâng công suất NMN Cầu Đỏ công suất 60.000m<sup>3</sup>/ngày (giai đoạn 2).

- Đầu tư mua sắm mới và cải tạo các máy móc thiết bị tại nhà máy nước hiện có nhằm duy trì ổn định công suất cấp nước cho thành phố.

- Phát triển, cải tạo mạng cấp nước phân phối, tập trung cho khu vực Hòa Vang, cải tạo một số tuyến ống phân phối trên địa bàn quận Thanh Khê, Hải Châu, Sơn Trà kết hợp với tiến độ thi công dự án hoàn trả vỉa hè và xây dựng hệ thống thoát nước của thành phố để tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Đầu tư một số tuyến ống chuyển dẫn chính một số khu vực Liên Chiểu, Ngũ Hành Sơn, Sơn Trà.

- Hoàn thiện hệ thống tự động hóa tại Nhà máy nước Cầu Đỏ.

### **4. Công tác quản lý khách hàng:**

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình quản lý khách hàng cho phù hợp, tạo sự thống nhất trong 6 Xí nghiệp Cấp nước.

- Thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu quản lý khách hàng.

- Tăng cường quản lý nhân viên ghi chỉ số đồng hồ, nhân viên chăm sóc khách hàng, tránh trường hợp khiếu kiện vì ghi không kịp thời, ghi sót.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP CHỦ YẾU**

1. Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ theo kế hoạch đối với các máy bơm, thiết bị điện tử và các công trình xử lý nước tại tất cả các nhà máy sản xuất nước nhằm duy trì ổn định vận hành sản xuất, chú trọng bảo dưỡng các thiết bị, van khóa trên mạng lưới, kiểm tra các tuyến ống nước thô, tuyến ống chuyên dẫn nước sạch chính đảm bảo vận hành cấp nước an toàn.

2. Triển khai lắp đặt tự động hóa một số công việc tại nhà máy nước Cầu Đỏ . Lưu ý các công việc này phải đảm bảo sự tích hợp với hệ thống hiện có và nhu cầu phát triển trong tương lai 7 – 10 năm. Tổ chức đấu thầu, lựa chọn hàng hóa trên cơ sở đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật và tính cạnh tranh.

3. Xí nghiệp Cấp nước các quận cần tập trung cho công tác chống thất thoát, phối hợp với các Ban của Công ty đưa ra các đề xuất, giải pháp chống thất thoát để giảm tỷ lệ thất thoát năm 2019 xuống thấp hơn so với năm 2018 từ 0,6-1%/năm, vận hành hợp lý các công trình xử lý và trạm bơm tăng áp.

4. Tăng cường kiểm soát chất lượng nước tại từng công đoạn xử lý ở các nhà máy sản xuất nước và mạng lưới phân phối, đảm bảo chất lượng nước cấp tại vòi cho khách hàng đạt tiêu chuẩn vệ sinh.

5. Đảm bảo áp lực nước cấp trong mạng lưới phân phối ổn định và hợp lý. Duy trì hoạt động mạng SCADA hiện có để vận hành các công trình xử lý nước, trạm bơm, mạng lưới một cách hiệu quả. Cập nhật GIS phục vụ cho công tác quản lý mạng lưới cấp nước kết hợp quản lý khách hàng dùng nước. Rà soát, thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác và thay thế các tuyến ống kém chất lượng. Thí điểm các biện pháp đọc số từ xa.

6. Thường xuyên kiểm soát chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác quan hệ khách hàng. Tăng cường kiểm soát từ khâu đọc chỉ số đồng hồ, nhập dữ liệu, áp giá nước, thu tiền. Giải quyết nhanh, kịp thời các khiếu nại, thắc mắc nhằm hạn chế tối đa phàn nàn của khách hàng. Hoàn thành việc ký lại hợp đồng tiêu thụ nước theo kế hoạch đã giao cho từng Xí nghiệp và định kỳ thống kê số nhân khẩu, hộ dùng nước theo tháng, năm.



7. Áp dụng các cơ chế, giải pháp đồng bộ trong điều hành và quản trị chi phí, quản lý vật tư, sử dụng máy móc thiết bị, nhân lực, tiền vốn, dịch vụ và các yếu tố đầu vào sản xuất.

8. Xây dựng và có phương án xác định tính chỉ tiêu giá nước bình quân của từng Xí nghiệp cấp nước. Các Xí nghiệp cấp nước: (1) Có phương án và kế hoạch giảm thất thoát; (2) Chịu trách nhiệm về công nợ và tăng cường công tác thu nợ của khách hàng theo khu vực quản lý; (3) Kiểm soát kỹ việc đọc chỉ số đồng hồ và hạn chế sai sót trong việc phát hành hoá đơn; (4) Duy trì giá nước bình quân ở mức tối thiểu như hiện nay và có chủ động khuyến khích để tăng giá nước trong từng khu vực.

9. Hoạt động xây lắp chuyển đổi từ mô hình Xí nghiệp sang mô hình Công ty TNHH, đảm nhận chủ yếu các công trình của Công ty và có phương án mở rộng khu vực địa bàn hoạt động.

10. Chỉ đạo chặt chẽ, quyết liệt, siết chặt kỷ luật kỷ cương, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy lao động, các quy định, quy chế của Công ty. Tăng cường công tác quản lý lao động, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện, rèn luyện để xây dựng đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, có tác phong công nghiệp.

Trên đây là một số đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2019 kính trình Hội nghị xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên,

- Thư ký HĐQT, Lưu VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**HỒ HƯƠNG**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

*Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng,*

Ban kiểm soát bao gồm ba thành viên, với tư cách là đại diện cổ đông tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng trong năm 2018 như sau:

**I. Về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:**

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã lên kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp, trao đổi thông tin định kỳ và tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể:

1. Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra, giám sát từng quý, 06 tháng và năm;
2. Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong năm 2018;
3. Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
4. Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
5. Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo 06 tháng và báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính cũng như giám sát việc tuân thủ các qui định Pháp luật, điều lệ, qui chế Công ty.

## **II. Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty và thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông:**

### **1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật. Bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế đã đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **2. Về hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc:**

Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã ban hành, sửa đổi kịp thời các qui trình, quy chế quản lý để áp dụng vào thực tiễn một cách khoa học và có hiệu quả nhất trong công tác quản trị, quản lý chi phí, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý sản xuất để thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh và Nghị quyết của Hội đồng cổ đông năm 2018 đã quyết nghị.

### **3. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2017**

Năm 2018 công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, Lợi nhuận sau thuế đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức 2017, tạm chi trả cổ tức năm 2018 và phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

### **4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.**

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
- Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

### III. Công tác kiểm toán và thẩm định báo cáo tài chính:

#### 1. Thực hiện chế độ kiểm toán:

- Được sự ủy quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán độc lập tham gia kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm 2018. Ban kiểm soát luôn duy trì kênh thông tin hiệu quả với kiểm toán độc lập để đảm bảo giám sát được chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính cũng như cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.
- Ban kiểm soát đã thẩm định các Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2018 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Kế toán AAC (là đơn vị đã được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán).
- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

#### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

| Stt | Chỉ tiêu                           | Đvt  | Kế hoạch               | Thực hiện              | Th/kh (%)    |
|-----|------------------------------------|------|------------------------|------------------------|--------------|
| 1   | Sản lượng nước ghi thu             | m3   | 76.674.240             | 81.669.887             | 6,6          |
| 2   | Doanh thu                          | đồng | 489.745.000.000        | 536.695.433.198        | 9,6          |
|     | <i>Ngành nước</i>                  | đồng | <i>466.245.000.000</i> | <i>494.485.863.310</i> | <i>6,1</i>   |
|     | <i>Ngành Xây lắp</i>               | đồng | <i>3.500.000.000</i>   | <i>5.044.737.391</i>   | <i>44,1</i>  |
|     | <i>Ngành Vật tư</i>                | đồng | <i>1.000.000.000</i>   | <i>325.824.471</i>     | <i>-67,4</i> |
|     | <i>Ngành nước đóng chai</i>        | đồng | <i>0</i>               | <i>102.238.910</i>     |              |
|     | <i>Doanh thu tài chính+TN khác</i> | đồng | <i>19.000.000.000</i>  | <i>36.736.769.116</i>  | <i>93,3</i>  |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế               | đồng | 115.600.000.000        | 160.442.723.914        | 38,8         |
| 4   | Thuế thu nhập doanh nghiệp         | đồng | 25.430.000.000         | 34.896.048.222         | 37,2         |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế                 | đồng | 90.170.000.000         | 125.546.675.692        | 39,2         |

3. Việc thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:
  - Công ty đã thực hiện trích tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành số tiền: 3.230.400.000 đồng (chuyên trách là 3.110.400.000 đồng; không chuyên trách là 120.000.000 đồng).
  - Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 844.160.000 đồng (chuyên trách là 812.160.000 đồng; không chuyên trách: 32.000.000 đồng)

#### **IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019**

1. Phối hợp với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành công ty xem xét sửa đổi một số điều trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, các quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị
3. Kiểm tra giám sát việc chi cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội cổ đông và việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.
4. Phối hợp trong việc xây dựng và thực hiện quy chế tiền lương và các chế độ khác liên quan đến người lao động.
5. Xem xét việc xây dựng các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
6. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
7. Thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, phân phối lợi nhuận và quyết toán quỹ tiền lương.
8. Xem xét việc ký kết các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch 2019 đã được Hội đồng quản trị thông qua.
9. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra và rà soát quy trình quản lý vật tư.

#### **V. Kiến nghị:**

1. Về công tác nhân sự và lao động tiền lương:
  - Tăng cường công tác quản lý để nâng cao năng suất lao động trên toàn Công ty: về chấp hành ý thức kỷ luật, tuân thủ nội quy lao động, bố trí phân công công việc phù hợp và hợp lý, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong công việc...việc này đòi hỏi Ban Điều Hành phải giám sát, kiểm tra thường xuyên công tác nhân sự để nắm bắt và điều chỉnh kịp thời, phù hợp với yêu cầu phát triển chung của toàn Công ty.

- Xây dựng ban hành thang lương, mức thưởng, mức đóng BHXH, các chế độ khác... để người lao động được nhận thu nhập xứng đáng với thành quả, công sức mà họ đóng góp với Công ty, tạo động lực cho người lao động phát huy hết tiềm lực và trách nhiệm của mình.
- 2. Cần có chương trình phần mềm kế toán đồng bộ đối với các đơn vị trực thuộc.
- 3. Xây dựng qui trình thanh toán, lưu trữ hồ sơ chứng từ trên toàn Công ty và ngay tại Ban Tài chính Kế toán nhằm tránh tình trạng có quá nhiều nơi lưu trữ hồ sơ không cần thiết.
- 4. Về quản lý tài sản :
  - Đề nghị sớm ban hành quy định mua sắm, quản lý tài sản, thiết bị máy móc.
  - Ban hành quy trình thay thế, cải tạo tài sản là các đường ống dẫn truyền nhằm tránh thất thoát tài sản.
  - Đồng bộ hóa GIS với các chương trình quản lý tài sản.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2018 và phương hướng năm 2019 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**DỰ THẢO**

**PHẦN III**  
**CÁC TỜ TRÌNH THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI**

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

Số: 01/TT-HDQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2018  
đã được kiểm toán**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được công bố thông tin theo qui định, đồng thời đã được đăng tải trên website [www.dawaco.com.vn](http://www.dawaco.com.vn) của Công ty bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31.12.2018
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính như sau:

### **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: đồng

| <b>TÀI SẢN</b> |                                    | <b>Mã số</b> | <b>12/31/2018</b>      | <b>12/31/2017</b>      |
|----------------|------------------------------------|--------------|------------------------|------------------------|
| <b>A.</b>      | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>            | <b>100</b>   | <b>655.011.121.708</b> | <b>598.605.240.363</b> |
| I.             | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110          | 56.700.700.837         | 289.593.720.288        |
| II.            | Đầu tư tài chính                   | 120          | 502.416.622.590        | 259.066.623.874        |
| III.           | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 130          | 54.141.547.571         | 28.755.619.161         |



| TÀI SẢN                  |                            | Mã số      | 12/31/2018               | 12/31/2017               |
|--------------------------|----------------------------|------------|--------------------------|--------------------------|
| IV.                      | Hàng tồn kho               | 140        | 37.582.838.960           | 21.006.806.616           |
| V.                       | Tài sản ngắn hạn khác      | 150        | 4.169.411.750            | 182.470.424              |
| <b>B.</b>                | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>     | <b>200</b> | <b>447.631.361.731</b>   | <b>475.534.017.919</b>   |
| I.                       | Các khoản phải thu dài hạn | 210        | -                        | -                        |
| II.                      | Tài sản cố định            | 220        | 345.778.957.052          | 391.191.495.148          |
| III.                     | Bất động sản đầu tư        | 230        | -                        | -                        |
| IV.                      | Tài sản dở dang dài hạn    | 240        | 72.673.436.834           | 49.234.228.767           |
| V.                       | Đầu tư tài chính dài hạn   | 250        | -                        | -                        |
| VI.                      | Tài sản dài hạn khác       | 260        | 29.178.967.845           | 35.108.294.004           |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> |                            | <b>270</b> | <b>1.102.642.483.439</b> | <b>1.074.139.258.282</b> |

| NGUỒN VỐN                  |   | Mã số       | 12/31/2018               | 12/31/2017               |
|----------------------------|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>C.</b>                  | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                                    | <b>300</b>  | <b>437.648.242.845</b>   | <b>375.383.025.552</b>   |
| I.                         | Nợ ngắn hạn   | 310         | 179.272.873.778          | 150.325.174.618          |
| II.                        | Nợ dài hạn  | 330         | 258.375.369.067          | 225.057.850.934          |
| <b>D.</b>                  | <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                 | <b>400</b>  | <b>664.994.240.594</b>   | <b>698.756.232.730</b>   |
| I.                         | Vốn chủ sở hữu  | 410         | 664.994.240.594          | 698.756.232.730          |
| 1.                         | Vốn góp của chủ sở hữu                                | 411         | 579.640.610.000          | 579.640.610.000          |
| 2.                         | Thặng dư vốn cổ phần                                  | 412         | 8.993.538.265            | 8.993.538.265            |
| 3                          | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                     | 421         | 76.360.092.329           | 110.122.084.465          |
|                            | - <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i> | <i>421a</i> | <i>2.981.071.537</i>     | <i>49.329.630</i>        |
|                            | - <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>                   | <i>421b</i> | <i>73.379.020.792</i>    | <i>110.072.754.835</i>   |
| II.                        | Nguồn kinh phí và quỹ khác                            | 430         | -                        | -                        |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> |   | <b>440</b>  | <b>1.102.642.483.439</b> | <b>1.074.139.258.282</b> |

**KẾT QUẢ KINH DOANH**  
Năm 2018

| CHỈ TIÊU |  | Mã số | Số tiền         |
|----------|--|-------|-----------------|
| 1.       | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01    | 499.958.664.082 |

| CHỈ TIÊU |   | Mã số | Số tiền         |
|----------|---|-------|-----------------|
| 2.       | Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 02    | -               |
| 3.       | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10    | 499.958.664.082 |
| 4.       | Giá vốn hàng bán                                | 11    | 267.052.528.589 |
| 5.       | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cấp dịch vụ        | 20    | 232.906.135.493 |
| 6.       | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 21    | 27.764.690.757  |
| 7.       | Chi phí tài chính                               | 22    | 5.016.314.074   |
|          | - Trong đó: Chi phí lãi vay                     | 23    | 752.923.000     |
| 8.       | Chi phí bán hàng                                | 25    | 52.562.445.964  |
| 9.       | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 26    | 50.287.352.167  |
| 10.      | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | 30    | 152.804.714.045 |
| 11.      | Thu nhập khác                                   | 31    | 8.972.078.359   |
| 12.      | Chi phí khác                                    | 32    | 1.334.068.490   |
| 13.      | Lợi nhuận khác                                  | 40    | 7.638.009.869   |
| 14.      | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế               | 50    | 160.442.723.914 |
| 15.      | Chi phí thuế TNDN hiện hành                     | 51    | 34.896.048.222  |
| 16.      | Chi phí thuế TNDN hoãn lại                      | 52    |                 |
| 17.      | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp        | 60    | 125.546.675.692 |
| 18.      | Lãi cơ bản trên cổ phiếu                        | 70    | 2.166           |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TRƯỜNG ANH**

Số: 02/TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018  
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông về trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1/Phân phối lợi nhuận năm 2018:

+ Lợi nhuận phân phối năm 2018: 128.528.848.234 đồng

- Năm trước: 2.981.071.537 đồng

- Năm nay: 125.547.776.697 đồng

+ Phân phối như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 20.332.152.122 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng: 5.726.529.796 đồng

- Trích Quỹ phúc lợi: 4.581.223.836 đồng

- Trích Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành: 509.320.000 đồng

- Chia cổ tức: 97.379.622.480 đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức: 16,8%

2/Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Tổng doanh thu : 549.024 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 120.000 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 93.600 triệu đồng

- Phân phối các quỹ : 41.432 triệu đồng

- Chia cổ tức : 52.168 triệu đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức : 9%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TRƯỜNG ẢO**

Số: 03/TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Báo cáo Quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát  
năm 2018 và Kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2019 như sau:

1/ Quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

- Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 là 2.623.040.000 đồng. Trong đó:

- Tiền lương HĐQT chuyên trách: 3 người số tiền lương là 1.658.880.000 đồng
- Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là 120.000.000 đồng
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là 812.160.000 đồng
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1 người số tiền là 32.000.000 đồng.

2/ Kế hoạch quỹ thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019:

Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 là 2.606.400.000 đồng.

- Tiền lương HĐQT chuyên trách: 3 người số tiền lương là 1.612.800.000 đồng.
  - Thù lao của HĐQT không chuyên trách: 2 người số tiền thù lao là 144.000.000 đồng.
  - Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách: 2 người số tiền lương là 789.600.000 đồng.
  - Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách: 1 người số tiền là 60.000.000 đồng.
- Nếu năm 2019, Công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo qui định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán Quỹ lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và thông qua Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2019.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TRƯỜNG ẨMH**

Số: .../ TT-BKS

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

## **TỜ TRÌNH**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán  
báo cáo tài chính năm 2019

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng**

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. Danh sách các Công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Các đơn vị kiểm toán trên nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2018 theo Quyết định số 2361/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Bộ tài chính .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT, BKS.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**NGUYỄN THỊ THU HÀ**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**DỰ THẢO**

**PHẦN IV**  
**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*



**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2019**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;  
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng ngày 17 tháng 4 năm 2017;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung sau:**

1. Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019.
2. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu sau:

**2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018**

| TT         | Các chỉ tiêu                                | Đơn vị tính          | Năm 2018 |           |                   | So với TH năm 2018 |
|------------|---|----------------------|----------|-----------|-------------------|--------------------|
|            |   |                      | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % so với KH |                    |
| <b>I</b>   | <b>Sản phẩm chủ yếu</b>                     |                      |          |           |                   |                    |
| 1          | Nước sản xuất                               | Triệu m <sup>3</sup> | 91,075   | 95,042    | 104,36            |                    |
| 2          | Nước ghi thu                                | Triệu m <sup>3</sup> | 76,67    | 81,67     | 106,52            |                    |
| 3          | Đồng hồ đặt mới                             | Cái                  | 15.400   | 15.687    | 101,86            |                    |
| 4          | Tỷ lệ thất thoát                            | %                    | ≤14      | 13,82     | Giảm 0,18         |                    |
| <b>III</b> | <b>Các chỉ tiêu về giá trị và doanh thu</b> |                      |          |           |                   |                    |
| 1          | Giá trị sản xuất ngành xây lắp              | Tỷ đồng              | 66,5     | 49,864    | 77,7              |                    |
| 2          | Doanh thu trước thuế                        | Tỷ đồng              |          |           |                   |                    |
|            | - Doanh thu ngành nước                      | Tỷ đồng              | 466,25   | 494,49    | 106,06%           |                    |
|            | - Doanh thu xây lắp                         | Tỷ đồng              | 3,5      | 5,04      | 144,14            |                    |

| TT | Các chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Năm 2018 |           |                   | So với TH năm 2018 |
|----|---------------------------------|-------------|----------|-----------|-------------------|--------------------|
|    |                                 |             | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ % so với KH |                    |
| V  | Các khoản nộp ngân sách         | Tỷ đồng     | 105      | 130,47    | 124,25            |                    |
| VI | Thu nhập bình quân /người/tháng | Triệu đồng  | 12,434   | 14,300    | 115               |                    |

## 2.2 Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019

| Chỉ tiêu                              | Đơn vị tính             | Kế hoạch năm 2019 | So sánh với năm thực hiện 2018 (%) |
|---------------------------------------|-------------------------|-------------------|------------------------------------|
| Nước sản xuất                         | triệu m <sup>3</sup>    | 99,829            | 105%                               |
| Nước ghi thu                          | triệu m <sup>3</sup>    | 86,570            | 106%                               |
| Đồng hồ đặt mới                       | chiếc                   | 13.000            | 82,9%                              |
| Giá trị ngành xây lắp (*)             | tỷ đồng                 | 85,5              | 171,5%                             |
| Tổng doanh thu                        | tỷ đồng                 | 524,924           | 106%                               |
| <i>Trong đó: + Ngành Nước</i>         | <i>tỷ đồng</i>          | <i>524,924</i>    | <i>106%</i>                        |
| Các khoản nộp ngân sách               | tỷ đồng                 | 112               | 88,2%                              |
| Thu nhập bình quân của người lao động | triệu đồng/ người/tháng | 14,6              | 101,8%                             |

(\*): Giá trị ngành xây lắp kế hoạch 2019 đã bao gồm giá trị do Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước thực hiện.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

4. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2018 & Kế hoạch tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2019

4.1 Về phân phối lợi nhuận năm 2018:

+ Lợi nhuận phân phối năm 2018: 128.528.848.234 đồng

*Năm trước: 2.981.071.537 đồng*

*Năm nay: 125.547.776.697 đồng*

+ Phân phối như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 20.332.152.122 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng: 5.726.529.796 đồng
- Trích Quỹ phúc lợi: 4.581.223.836 đồng
- Trích Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành: 509.320.000 đồng
- Chia cổ tức: 97.379.622.480 đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức: 16,8%

#### 4.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Tổng doanh thu: 549.024 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 120.000 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 93.600 triệu đồng
- Phân phối các quỹ: 41.432 triệu đồng
- Chia cổ tức: 52.168 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 9%

5. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. (TT số 01/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).

6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2019. (TT số 02/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).

7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2019. (TT số 03/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).

8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. (TT số .../TT- BKS ngày 17/4/2019).

9. Thông qua Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. (TT số 04/TT-HĐQT ngày 17/4/2019).

**Điều 2.** Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và pháp luật nhà nước hiện hành.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng thông qua và có hiệu lực thi hành ngay sau khi kết thúc Đại hội kể từ ngày 17 tháng 04 năm 2019.

#### **Nơi nhận:**

- UBND TP Đà Nẵng;
- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- UBCKNN; Sở GDCKHN,
- Website Công ty, Lưu TK HĐQT, VT

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**NGUYỄN TRƯỜNG ẨMH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**DỰ THẢO**

**PHẦN V**  
**CÁC TÀI LIỆU KHÁC LIÊN QUAN**

*Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

## SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017.

Các điểm khác biệt về quản trị Công ty giữa Điều lệ và các quy chế cũ so với Điều lệ và quy chế mới được tóm tắt trong bảng dưới đây:

Lưu ý khi đọc bản so sánh:

- **In đậm** : được lược bỏ hoặc điều chỉnh trong điều lệ mới;
- **In nghiêng đậm** : được điều chỉnh/ bổ sung trong điều lệ mới.

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH  | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  | CĂN CỨ PHÁP LÝ                                      |
|-----|--|--|---|
| 1   | <b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>   | <b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b>   | <i>theo khoản 1, Điều 5 Thông tư 95/2017/TT-BTC</i> |
|     | 1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này ...  | 1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo <i>ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</i> và Điều lệ này ... |   |
| 2   | <b>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần</b>  | <b>Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần</b>  | <i>theo khoản 2, Điều 6 Thông tư 95/2017/TT-BTC</i> |
|     | 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau:<br>a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông; | <b>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</b>   |   |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH   | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  | CĂN CỨ PHÁP LÝ  |
|-----|---|--|---|
|     | b) Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp 2014.   |  |   |
| 3   | <b>Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu và Sổ đăng ký cổ đông</b>  | <b>Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu và Sổ đăng ký cổ đông</b>   | theo khoản 2, Điều 7 Thông tư 95/2017/TT-BTC              |
|     | 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.   | 2. <i>Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.</i> Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. |   |
| 4   | <b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần, thừa kế cổ phần</b>  | <b>Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần, thừa kế cổ phần</b>   | theo khoản 1, Điều 9 Thông tư 95/2017/TT-BTC              |
|     | 1. Tất cả các cổ phần trong Công ty đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Pháp luật có quy định khác   | 1. Tất cả các cổ phần trong Công ty đều được tự do chuyển nhượng trừ khi <b>Điều lệ này</b> và Pháp luật có quy định khác.   |   |
| 5   | <b>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông</b>  | <b>Điều 18. Đại hội đồng cổ đông</b>   | theo mục c, mục d khoản 3 Điều 14 Thông tư 95/2017/TT-BTC |
|     | 3. c) Số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;  | 3. c) Số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật <b>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</b>   |   |
|     | d) ....phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <b>trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</b> | d)... phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, <b>và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.</b>  |   |
| 6   | <b>Điều 19. Quyền và nhiệm vụ</b>   | <b>Điều 19. Quyền và nhiệm vụ</b>  | theo mục  |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH   | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG   | CĂN CỨ PHÁP LÝ                                       |
|-----|---|---|--|
|     | <b>của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <i>l khoản 3 Điều 15 Thông tư 95/2017/TT-BTC</i>     |
|     | 1. d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  | 1. d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <b>đã được kiểm toán;</b>   |  |
|     | 1. đ) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với...   | 1. đ) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <b>đã được kiểm toán</b> đối với...  |  |
| 7   | <b>Điều 21. Thay đổi các quyền</b>  | <b>Điều 21. Thay đổi các quyền</b>  | <i>theo khoản 1 Điều 17 Thông tư 95/2017/TT-BTC</i>  |
|     | 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>bảy mươi lăm phần trăm (75%)</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. | 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>sáu mươi lăm phần trăm (65%)</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. |  |
| 8   | <b>Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>  | <b>Điều 22. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>  | <i>theo khoản 3, Điều 18 thông tư 95/2017/TT-BTC</i> |
|     | 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <b>mười (10)</b> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, ... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo                                | 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông <b>bằng phương thức bảo đảm</b> đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và <b>Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán</b> . Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được   |  |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH   | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG   | CĂN CỨ PHÁP LÝ  |
|-----|---|---|---|
|     | <p>họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>  | <p>gửi ít nhất <i>mười lăm (15)</i> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,.... Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, <i>bao gồm:</i></p> <p><i>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i><br/> <i>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i><br/> <i>c. Phiếu biểu quyết;</i><br/> <i>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i><br/> <i>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p> |   |
| 9   | <p><b>Điều 25. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>        | <p><b>Điều 25. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <i>đã được kiểm toán</i> gần nhất của Công ty;</p>   | <p><i>theo khoản 3, Điều 21 thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p>         |
| 10  | <p><b>Điều 26. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> | <p><b>Điều 26. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông (<i>hoặc các đại diện được ủy quyền</i>) dự họp tán thành:</p>  | <p><i>theo khoản 3, khoản 4 Điều 21 thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p> |



| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH  | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG   | CĂN CỨ PHÁP LÝ  |
|-----|--|---|---|
|     | 1. d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;   | 1. d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <b>đã được kiểm toán</b> gần nhất của Công ty;   |   |
| 11  | <b>Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>  | <b>Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <i>theo khoản 2, khoản 3, khoản 9 Điều 22 thông tư 95/2017/TT-BTC</i> |
|     | 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến... | 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất <b>mười lăm (15)</b> ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến...       |   |
|     | 3. d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;  | 3. d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến <b>đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</b>   |   |
|     | 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.  | 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <b>phải được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</b> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. |   |
| 12  | <b>Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>  | <b>Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>   | <i>theo khoản 4 Điều 23 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>                   |
|     | 4. <chưa có>   | <b>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên</b>  |   |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH  | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG   | CĂN CỨ PHÁP LÝ                                      |
|-----|--|---|---|
|     |  | <i>bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</i>   |   |
| 13  | <b>Điều 29. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>   | <b>Điều 29. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b>  | <i>theo Điều 24 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>         |
|     | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: | Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, <b>thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc</b> , cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:   |   |
| 14  | <b>Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b>   | <b>Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</b>  | <i>Theo khoản 1 Điều 25 thông tư 95/2017/TT-BTC</i> |
|     | 5. <chưa có>   | <i>5. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực</i> |   |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH   | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  | CĂN CỨ PHÁP LÝ  |
|-----|---|--|---|
|     |   | <p><i>hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><i>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i></li> <li><i>b. Trình độ học vấn;</i></li> <li><i>c. Trình độ chuyên môn;</i></li> <li><i>d. Quá trình công tác;</i></li> <li><i>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</i></li> <li><i>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</i></li> <li><i>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</i></li> <li><i>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i></li> <li><i>i. Các thông tin khác (nếu có);</i></li> </ul> |   |
| 15  | <b>Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b> | <b>Điều 33. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>  |   |
|     | 11. <Chưa có>   | <p><i>11. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các</i></p>  | <p><i>Theo khoản 1, khoản 2 Điều 31 thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p> |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH   | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG   | CĂN CỨ PHÁP LÝ   |
|-----|---|---|--|
|     |   | <p><i>thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</i></p> |  |
| 16  | <b>Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>  | <b>Điều 34. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>  | <p><i>Theo khoản 4 Điều 29 thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p> |
|     | 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.   | 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. <b>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</b>   |  |
| 17  | <b>Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>  | <b>Điều 35. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>  |  |
|     | 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp... | 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất <b>năm (05)</b> ngày làm việc trước ngày họp...   | <p><i>Theo khoản 2 Điều 30 thông tư 95/2017/TT-BTC</i></p> |
| 18  | <b>Điều 36. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>  | <b>Điều 36. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>  | <p><i>Theo khoản 15</i></p>                                |

| STT | ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH  | NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  | CĂN CỨ PHÁP LÝ  |
|-----|--|--|---|
|     | 4. <Chưa có>   | <b>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.</b>  | <i>Điều 30 thông tư 95/2017/TT-BTC</i>                    |
| 19  | <b>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>  | <b>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b>  | <i>Theo mục a khoản 1 Điều 38 thông tư 95/2017/TT-BTC</i> |
|     | 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. | 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. <b>Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty.</b> |   |

*Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

## **GIẤY MỜI DỰ HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019** với các nội dung sau:

#### **1. Thời gian và địa điểm tổ chức**

- Thời gian: Thứ tư, ngày 17 tháng 4 năm 2019
- Khai mạc lúc 7 giờ 30 phút
- Địa điểm: *Dự kiến Hội trường Khách sạn Minh Toàn Galaxy (sảnh LEO), 306 đường 2 tháng 9, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng. (sẽ thông báo lại cho Quý cổ đông nếu có sự thay đổi về địa điểm tổ chức).*
- Trang phục: CBCNV Công ty: Nam áo đồng phục xanh năm 2018, nữ áo dài; Cổ đông khác: Nam áo sơ mi trắng, nữ áo dài.

#### **2. Nội dung chính của Đại hội**

- 1) *Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2018 & Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;*
- 2) *Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019;*
- 3) *Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018 & kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2019 ;*
- 4) *Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;*
- 5) *Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;*
- 6) *Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019;*
- 7) *Sửa đổi một số nội dung của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần*

8) *Các vấn đề khác*

### **3. Thành phần và điều kiện tham dự**

- Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho tổ chức/cá nhân khác đủ điều kiện dự họp thay theo mẫu Giấy ủy quyền đã gửi;
- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: Giấy mời họp, Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu chưa gửi tới Công ty trước ngày khai mạc Đại hội).

***Để Đại hội thành công và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc Ủy quyền tham dự trước ngày 12/4/2019 về Ban Hành chính – Nhân sự.***

### **4. Tài liệu Đại hội:**

- Toàn bộ tài liệu đại hội và các mẫu liên quan sẽ được công bố trên website của Công ty: [www.dawaco.com.vn](http://www.dawaco.com.vn) từ ngày **03/4/2019**.
- Tài liệu Đại hội sẽ chuyển đến Quý Cổ đông tại Đại hội.

***Trân trọng thông báo kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội!***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TRƯỜNG ANH**

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2019**

**Kính gửi: BTC Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng**

***Bên ủy quyền:***

Cổ đông: .....

CMND/Giấy ĐKKD số ..... ngày cấp..... nơi  
cấp.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu..... cổ phần của Công  
ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Số cổ phần bằng chữ: .....

Ủy quyền cho:

***Bên được ủy quyền:***

Ông (bà) .....

CMND số ..... ngày cấp..... nơi cấp.....

Địa chỉ .....

Điện thoại.....

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2019 và bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*Ký, ghi rõ họ tên*

**BÊN ỦY QUYỀN**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*

***Ghi chú:***

- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người khác, ngoại trừ cổ đông là tổ chức thì được ủy quyền theo quy định tại Nghị định 102/2010/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/10/2010.

- Trường hợp cổ đông không chọn được người để ủy quyền thì có thể ủy quyền cho một trong những đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.



**GIẤY XÁC NHẬN**  
**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**Kính gửi: BTC Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng**

Tên cổ đông: .....

CMND/Giấy ĐKKD số ..... ngày cấp..... nơi  
cấp.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).....

Địa chỉ:.....

Điện thoại.....

Tổng số cổ phần sở hữu .....

(Bằng chữ:..... )

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2019, tổ chức vào lúc 7h30 ngày 17/4/2019 tại Hội trường Khách sạn Minh Toàn Galaxy như sau:

Trực tiếp tham dự       Ủy quyền tham dự       Không tham dự

Đà Nẵng, ngày      tháng      năm 2019  
CỔ ĐÔNG  
Ký và ghi rõ họ tên